

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 15 - 08 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng; Bà Lý Thị The

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết -Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4,- Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 08 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/HSST- QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Ly A G**, sinh năm 1979 tại huyện M, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: bản C, xã P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ly A L (đã chết) và con bà Ly Chô B, sinh năm 1959; có vợ Ly Mò B1, sinh năm 1980 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực M thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Ky Gia C, sinh năm 1989; trú tại: bản C, xã P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Ly Hừ C1, sinh năm 1990, địa chỉ: bản C, xã P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

2. Anh Thành Hu G1, sinh năm 1992, địa chỉ: bản C, xã P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Anh Phùng Hừ C2, sinh năm 2002, địa chỉ: bản X, xã P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

4. Anh Vàng Ky X, sinh năm 1986, địa chỉ: bản C, xã P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ly A G.* Bà Nguyễn Thị N. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 09/11/2024, Ly A cùng con rể là Phùng Hừ C2, sinh năm 2002 cùng trú tại bản C, xã P, tỉnh Lai Châu đang ăn cơm, uống rượu trong bếp nhà G. Trong lúc đó, có Ky Gia C, sinh năm 1989, Thành Hu G1, sinh năm 1992 và Vàng Ky X, sinh năm 1986 đều là hàng xóm cùng trú tại bản Cờ Lò, xã P, tỉnh Lai Châu đến nhà G chơi, G mời cả ba người vào nhà cùng uống rượu. Khi ngồi uống rượu, G ngồi đối diện với Ky Gia C, quay mặt ra phía cửa bếp. Trong quá trình ngồi uống rượu, Ly A G có nhắc lại việc trước đây, vào khoảng năm 2016, khi các hộ dân bản Cờ Lò, xã P, tỉnh Lai Châu mới chuyển đến khu tái định cư sinh sống, Ky Khừ C3 (bố đẻ Ky Gia C) và Ky Gia C có vay của G tổng số tiền 2.000.000 đồng (mỗi người 1.000.000 đồng) nhưng đến nay vẫn chưa trả, mặc dù G đã nhiều lần đòi nợ. Do đã uống nhiều rượu và có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên giữa Ly A và Ky Gia C xảy ra cãi chửi nhau to tiếng. G đứng dậy dùng tay phải đấm hai phát vào vùng ngực của C. Chô cũng đứng dậy, dùng tay phải túm tóc, giật đầu G hai lần khiến G bức tức, vùng dậy bỏ ra ngoài với suy nghĩ nếu C tiếp tục đánh thì sẽ đánh lại. Khi đi đến cạnh cửa bếp, G nhìn thấy một con dao quắm (loại chỉ có phần lưỡi sắt, không có cán) nên đã dùng tay phải cầm lấy con dao đi ra ngoài cửa bếp. Cùng lúc này, Ky Gia C cũng đi theo phía sau G với mục đích về nhà. Khi đi ra đến sân phía trước cửa bếp, Ly A G quay đầu nhìn lại thì thấy Ky Gia C đi theo sát phía sau. Cho rằng C đuổi theo để tiếp tục đánh mình, G liền quay người lại, dùng con dao đang cầm trên tay phải chém liên tiếp hai nhát theo hướng từ phải qua trái (tính theo hướng của G) về phía Chô. Cụ thể: nhát chém thứ nhất G chém từ trên xuống dưới, C đưa hai tay lên đỡ, gây ra vết thương tại mặt mu ngón I bàn tay phải, kích thước dài 1,1 cm, rộng 0,2 cm; nhát chém thứ hai trúng vào vùng cánh mũi trái, tạo ra vết thương vùng cánh mũi trái kéo dài sang má trái, kích thước dài 3,5 cm, rộng 0,2 cm, vỡ thành trước xoang hàm trái, khiến Chô gục xuống đất, chảy nhiều máu. Thấy vậy, G tưởng rằng mình đã chém chết Chô nên vứt dao vào bên cạnh hàng rào rồi bỏ chạy khỏi hiện trường. Ngay sau đó, người dân có mặt đã đưa Ky Gia C đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện M. Khoảng 20 phút sau khi C được đưa đi cấp cứu, G quay trở về nhà rồi đi lên giường nằm ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ngủ dậy, G tiếp tục ngồi ăn cơm, uống rượu tại gian bếp thì bị cơ quan Công an xã Pa Ủ mời làm việc để làm rõ vụ việc.

Tại bản kết luận giám định số 04/25/KLGDADN-PYQG ngày 06/12/2024 của V kết luận: - Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu tam bông thu dấu vết sinh học trên con dao của Ly A G: Dương tính. - ADN thu giữ mẫu tam bông thu dấu vết sinh học trên con dao của Ly A G trùng khớp với ADN của Ky Gia C trên các locus STR đã so sánh.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 177/KLTTCT-TTPYLC ngày 10/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận thương tích đối với Ky Gia C như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vùng cánh mũi trái có sẹo kéo dài sang má trái kích thước dài 3,5 cm, rộng 0,2 cm.

- Mặt mu ngón I bàn tay phải có sẹo kích thước dài 1,1 cm, rộng 0,2 cm.

- Vỡ thành trước xoang hàm trái, xương chưa can.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp ý tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ky Gia C tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích: Các tổn thương trên cơ thể Ky Gia C do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Về vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 con dao quắm được làm bằng kim loại, dài 39,5 cm, rộng 5 cm. Hiện vật chứng đang được bảo quản để xử lý theo quy định.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ky Gia C yêu cầu bị cáo Ly A G phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí điều trị với tổng số tiền là 5.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-KV4, ngày 15/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu để xét xử bị cáo Ly A G về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ly A G phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Ly A G từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm được làm bằng kim loại, dài 39,5 cm, rộng 5 cm (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại Ky Gia C yêu cầu bị cáo Ly A G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí điều trị với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ly A G và bị hại Ky Gia C.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và xin miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, trước đó đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác

đã được thu thập có trong hồ sơ vụ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 09/11/2024, tại nhà của bị cáo Ly A G ở bản C, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu, trong quá trình uống rượu, giữa bị can Ly A G và người bị hại Ky Gia C đã xảy ra mâu thuẫn do tranh cãi về khoản nợ cũ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mang tính bộc phát trong lúc uống rượu, bị can đã không kiềm chế được bản thân, là người chủ động dùng tay đâm trước vào ngực Ky Gia C. Sau đó, bị can đã sử dụng một con dao quắm bằng kim loại, dài 39,5 cm, rộng 5 cm (là hung khí nguy hiểm) chém liên tiếp hai nhát vào người bị hại, gây thương tích tại vùng tay và mặt, với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 12%. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, sẵn sàng sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, bất chấp hậu quả đối với sức khỏe người khác.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Ly A G đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật và đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[4] Xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ly A G:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng nhưng không được đi học mà ở nhà phụ giúp gia đình và lấy vợ. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 09/11/2024 bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đến ngày 09/01/2025 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa xét xử công khai ngày hôm nay bị cáo đều thừa nhận, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ học vấn không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Ly A G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với

bị cáo Ly A G. Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ly A G, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Về việc bồi thường trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại Ky Gia C yêu cầu bị cáo Ly A G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí điều trị với tổng số tiền là 5.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại Ky Gia C có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo Ly A G phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật cần được ghi nhận.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 (một) con dao quắm được làm bằng kim loại, dài 39,5 cm, rộng 5 cm (đã qua sử dụng), liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly A G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly A G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại: Bị cáo Ly A G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí điều trị cho bị hại Ky Gia C với tổng số tiền là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm được làm bằng kim loại, dài 39,5 cm, rộng 5 cm (đã qua sử dụng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29 tháng 07 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng